

Số: /KH-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH
Định giá đất cụ thể năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính Quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản.

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 94/TTr-STNMT ngày 02 tháng 3 năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2020 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Kế hoạch định giá đất cụ thể để làm căn cứ:

- Định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

- Định giá đất cụ thể theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.

- Định giá đất cụ thể xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất và các trường hợp khác theo quy định của Luật Đất đai năm 2013.

2. Yêu cầu:

- Việc xác định giá đất cụ thể phải được thực hiện khách quan, bảo đảm nguyên tắc và phương pháp định giá đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ và Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Việc lựa chọn đơn vị tư vấn định giá đất cụ thể phải có đủ năng lực, đáp ứng các điều kiện theo quy định của nhà nước.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Khối lượng thực hiện: 83 công trình (*Chi tiết có Danh mục kèm theo*).

2. Kinh phí thực hiện:

- Kinh phí xác định giá đất cụ thể để giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất và các trường hợp khác theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 mà thửa đất hoặc khu đất của dự án có giá trị (*tính theo giá đất trong bảng giá đất*) từ 10 tỷ đồng trở lên: Thực hiện theo Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với nhiệm vụ chi về tài nguyên và môi trường.

- Kinh phí xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất: Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 4 của Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Đối với kinh phí xác định giá đất cụ thể để đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất, thuê đất theo quy định tại khoản 2 điều 15 của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 và điểm b khoản 3 điều 3 của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014: Nguồn ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính.

- Mức phí thuê đơn vị tư vấn xác định giá đất cụ thể thực hiện theo các phương pháp so sánh trực tiếp, chiết trừ, thu nhập, thặng dư đảm bảo theo quy định hiện hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Thực hiện lựa chọn tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Kiểm tra, đánh giá gửi Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh thẩm định và trình Ủy ban nhân dân phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có phát sinh các dự án, công trình ngoài Kế hoạch này, theo đề nghị của Ủy ban nhân dân các huyện thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung Kế hoạch định giá đất cụ thể để làm cơ sở thực hiện theo quy định.

2. Sở Tài chính:

- Thường trực Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh (*Giám đốc Sở Tài chính*) có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ định giá đất cụ thể từ Sở Tài nguyên và Môi trường; Tổ chức thực hiện thẩm định giá đất cụ thể và ban hành văn bản thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất theo quy định;

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn kinh phí định giá đất cụ thể; Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường, chủ đầu tư và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, chủ đầu tư:

- Chuẩn bị và cung cấp các hồ sơ thửa đất cần định giá gồm: Quyết định phê duyệt dự án đầu tư; Thông báo thu hồi đất; Sơ đồ vị trí khu đất cần định giá, diện tích, loại đất và thời hạn sử dụng của thửa đất cần định giá; Các thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng chi tiết đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các quy định khác có liên quan.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị tư vấn thực hiện định giá đất cụ thể, gửi hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định. Phối hợp với các đơn vị có liên quan để thống nhất bằng văn bản về kết quả xác định giá đất các dự án trên địa bàn.

4. Căn cứ Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ, cụ thể hoá các nội dung để triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) để xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, PVP_{NNTN};
- Lưu: VT-NNTN2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Tuấn